

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-05-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Hoi

Ông Nguyễn Văn Đàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 19 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị V - sinh năm: 1994

HKTT: Thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/04/2020).

- Bị đơn: Anh Lê Văn B - Sinh năm: 1987

Hộ khẩu thường trú: Thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 20/03/2020 chị Cao Thị V trình bày: Chị và anh Lê Văn B tự do yêu đương tìm hiểu trong 6 tháng, tiến hành tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 07/12/2012. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó do không có con chung nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, giữa hai vợ chồng có nhiều hiểu nhầm không thể hóa giải được vì vậy từ tháng 10/2017 chị đã ly thân với anh B. Nay chị xét thấy tuy là vợ chồng nhưng không có con chung, bản thân chị không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị có nguyện vọng muốn được ly hôn anh B.

Về con cái: Chị và anh B không có con chung.

Về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Lê Văn B đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh B vắng mặt nên không có lời khai của anh B trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh B

không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh B theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị V đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Cao Thị V và anh Lê Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/12/2012 tại UBND xã Điện Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có con chung với nhau nên không có gì ràng buộc. Giữa hai vợ chồng có nhiều hiểu nhầm, nghi ngờ tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị V được ly hôn anh Lê Văn B để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị V được ly hôn anh Lê Văn B.

Về án phí: Chị Cao Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007307 ngày 12/03/2020. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Cao Thị V và anh Lê Văn B. Chị V và anh B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Điền Lư
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thanh Hội

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Văn Hùng

